

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**

**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	1 năm	07/03/2022	07/03/2023	200.000.000.000	0	0	0	200.000.000.000	5.041.095.890
2	2 năm	07/03/2022	07/03/2024	400.000.000.000	0	0	0	400.000.000.000	10.334.246.575
3	3 năm	07/03/2022	07/03/2025	400.000.000.000	0	0	0	400.000.000.000	10.586.301.370

Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022)



Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
<b>Mã Trái phiếu VND122012</b>	<b>200.000.000.000</b>		-	-	<b>200.000.000.000</b>	
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	21.505.400.000	10,75%	-	-	21.505.400.000	10,75%
c) Công ty chứng khoán	2.867.400.000	1,43%	-	-	2.867.400.000	1,43%
d) Công ty Bảo hiểm	161.290.300.000	80,65%	-	-	161.290.300.000	80,65%
đ) Các tổ chức khác	14.336.900.000	7,17%	-	-	14.336.900.000	7,17%
<b>Mã Trái phiếu VND122013</b>	<b>400.000.000.000</b>				<b>400.000.000.000</b>	
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	-	-	90.000.000.000	22,50%	90.000.000.000	22,50%
c) Công ty chứng khoán	118.000.000.000	29,50%	(110.000.000.000)	(27,50%)	8.000.000.000	2,00%
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	282.000.000.000	70,50%	20.000.000.000	5,00%	302.000.000.000	75,50%
<b>Mã Trái phiếu VND122014</b>	<b>400.000.000.000</b>				<b>400.000.000.000</b>	
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	35.000.000.000	8,75%	300.000.000.000	75%	335.000.000.000	83,75%
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	365.000.000.000	91,25%	(300.000.000.000)	(75%)	65.000.000.000	16,25%
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						

536  
 G TY  
 HÂN  
 KHOA  
 REC  
 NG - TP

1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác						
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>Tổng</b>	<b>1.000.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.000.000.000.000</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

Nơi nhận:  
- Như trên  
- Lưu: VT



**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**  
*Vũ Nam Hương*

